

Số: 14/2024/QĐST-KDTM

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2024/TLST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* Nguyên đơn: **Công ty TNHH B**;

Địa chỉ: **Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Xuân H** - chức vụ: Tổng Giám đốc.

* Bị đơn: **Công ty TNHH MTV Q1**;

Địa chỉ: **Tổ E, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang**;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Ngọc Q** - chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Văn H1** - chức vụ: Phó giám đốc;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Công ty TNHH MTV Q1** có trách nhiệm thanh toán cho **Công ty TNHH B** số tiền 811.204.057 đồng (*T tám mươi một triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, không trăm năm mươi bảy đồng*). Trong đó nợ gốc là 468.455.000 đồng (*Bốn trăm sáu tám triệu, bốn trăm năm năm nghìn đồng*), lãi chậm trả là 342.749.057 đồng (*Ba trăm bốn hai triệu, bảy trăm bốn chín nghìn, không trăm năm bảy đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Công ty TNHH MTV Q1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 18.168.061đồng; làm tròn số là 18.168.000đồng (Mười tám triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Công ty TNHH B không phải chịu án phí của vụ án. Trả lại cho Công ty TNHH B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.168.061đồng (Mười tám triệu một trăm sáu mươi tám nghìn không trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000396 ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQuang;
- VKSND thành phố TQuang (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQuang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang